

Bản án số: 144/2020/HS-PT

Ngày: 06-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Trục

2/ Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 06 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2020/TLPT-HS, ngày 14/01/2020 đối với bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu P do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn H (tên gọi khác: Bé Con), sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp HT, xã TA, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp HT, xã TA, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Đỗ Thị G; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P và có 02 con (con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2004, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”, ngày 02/12/2009 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đang được tại ngoại và bị cáo được áp dụng biện P ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H: Luật sư Phan Mạnh T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: không); sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TBL, xã PRT, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Ấp 1, xã TTT, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ và 02 (hai) con; tiền án: Không không; tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Đỗ Văn H; sinh năm 1987 (tên gọi khác là Bé Con, đồng thời là bị cáo trong vụ án);

Chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TA, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Hữu P, sinh năm 1994, tại; Bình Thuận (đồng thời là bị cáo trong vụ án);

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã TTT, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970, địa chỉ: Ấp 1, xã TTT, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Lê Phi L, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp NT, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp HT, xã TA, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 14/8/2014, bị cáo Đỗ Văn H điều khiển xe máy biển số 53Y2-0840 chở Lê Phi L đến địa điểm quán cà phê MN do bà Nguyễn Thị M làm chủ thuộc địa phận ấp 1, xã TTT, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện (xe máy mang biển số 53Y2-0840 do ông Đỗ Văn V là cha bị cáo Đỗ Văn H đứng tên chủ sở hữu, trên xe ông V có sẵn 01 con dao –loại dao bấm có hình bán súng). Đến nơi bị cáo Đỗ Văn H chở Nguyễn Phi L chạy xe thẳng vào trong khuôn viên của quán cà phê và dừng lại chỗ cách bà M, P khoảng 2m rồi

cả hai xuống xe đi thẳng về phía bà M, hai bên có lời qua tiếng lại, cãi vã xô xát lẫn nhau, hai bên đánh nhau bằng tay. Trong lúc bà Nguyễn Thị M và Đỗ Văn H đánh nhau thì bị cáo Nguyễn Hữu P cầm dao loại mã tấu xông tới tấn công bị cáo Đỗ Văn H (theo bị cáo P khai dùng thân cây gỗ) đến đánh H, lúc này Lê Phi L lấy cây sắt dùng để mắc vông trong quán ném trúng Nguyễn Hữu P, các bên đánh chém lẫn nhau từ vị trí giữa quán lùi dần ra phía vị trí để xe và cổng. Trong lúc đánh nhau bị cáo Đỗ Văn H dùng dao loại dao thái lan (theo bị cáo H khai nhặt tại quán) và dùng dao loại dao bấm để sẵn trên xe (biển số xe 53Y2-0840) để đánh, chém lại bị cáo Nguyễn Hữu P. Bị cáo Nguyễn Hữu P đánh rơi dao bấm có hình bán súng từ tay bị cáo Đỗ Văn H và dùng dao loại mã tấu chém bị cáo H gây thương tích nhiều nơi tại các vị trí tay, vai, bên trái, bên phải. Bị cáo Đỗ Văn H dùng dao loại dao thái lan đâm vào bụng bị cáo Nguyễn Hữu P gây thương tích và làm rơi dao loại dao mã tấu.

Riêng Lê Phi L sau khi lùi ra phía cổng lấy xe máy biển số 53Y2-0840 để chở bị cáo Đỗ Văn H tẩu thoát thì bà Nguyễn Thị M chặn lại không cho mở cổng nên bà M bị Lê Phi L dùng tay xô té ngã và Lê Phi L mở cổng đẩy xe máy 53Y2-0840 chở bị cáo Đỗ Văn H tẩu thoát trên tay bị cáo cầm 01(một) con dao loại dao thái lan và 01(một) cây dao loại mã tấu nhặt tại hiện trường. Bị cáo Đỗ Văn H và bị cáo Nguyễn Hữu P được mọi người chuyển đến bệnh viện cấp cứu. Sự việc được cơ quan công an phát hiện làm rõ.

Qua làm việc tại cơ quan điều tra và tại diễn biến phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận khi nhặt được cây dao loại mã tấu bị cáo có dùng dao loại dao mã tấu tấn công gây thương tích cho bị cáo H ở các vị trí tay, vai trái, phải đã được thể hiện tại kết quả giám định mà bản cáo trạng nêu; ngược lại, bị cáo Đỗ Văn H khai nhận khi bị bị cáo Nguyễn Hữu P dùng dao loại mã tấu chém bị cáo lúc chống trả bị cáo có nhặt được 01(một) con dao thái lan và lấy thêm 01 con dao loại dao bấm có hình bán súng chống trả lại sự tấn công của bị cáo P, lúc đánh nhau bị cáo bị bị cáo P chém, đánh làm rơi dao bấm có hình bán súng và bị bị cáo P chém nhiều nhát vào tay, vai phải, trái sau đó bị cáo có dùng dao loại dao thái lan đâm vào bụng bị cáo P gây thương tích như kết luận thương tật mà bản cáo trạng đã nêu, nhưng các bị cáo đều không khai nhận dao loại mã tấu và dao loại thái lan là của bị cáo nào. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo P yêu cầu bị cáo H bồi thường 6.670.000 đồng và bị cáo H yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền là 23.000.000 đồng chi phí điều trị vết thương, ông Lê Phi L khai nhận như lời khai của bị cáo Đỗ Văn H về diễn biến sự việc. Lời khai của bà Nguyễn Thị M khai như lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu P về diễn biến sự việc, bà khai thêm bà bị thương tích ở vùng tay, đầu do bị cáo Đỗ Văn H gây ra. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Nguyên nhân xảy ra vụ án: Do mâu thuẫn giữa ông Lê Phi L và bà Nguyễn Thị M trong việc bà M tố cáo ông L đánh nhau lên cơ quan công an.

Theo bản kết luận giám định P y về thương tích số 937/TgT.14 ngày 23/11/2014 của Trung tâm P y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Hữu P có những thương tích sau: Vết thương thấu bụng lõm mạc nối lớn ra ngoài, chảy máu vào ổ bụng ít do đứt cơ thẳng bụng, không tổn thương tạng đã được phẫu thuật mở bụng thám sát, khâu cơ, khâu vết thương đặt dẫn lưu hiện còn sẹo thâm màu nâu lõm nhẹ tại vùng hạ sườn phải kích thước 5,8x0,15cm, sẹo mổ tại đường giữa bụng, sẹo dẫn lưu tại bụng phải. Thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%.

Theo kết luận giám định P y số 724/TgT.15 ngày 09/9/2015 của Trung tâm P y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Đỗ Văn H bị những thương tích sau: Đa vết thương phần mềm gây đứt da, đứt gân duỗi ngón III và đứt lìa đốt xa ngón II tay trái, đã được điều trị hiện còn các sẹo màu nâu phẳng tại vùng vai cánh tay phải kích thước 9,2 x (0,3 – 1) cm; mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 5,5 x 0,5 cm; mặt trước trong 1/3 cẳng tay trái kích thước 8 x 0,15cm; mặt mu đốt xa ngón II bàn tay trái kích thước 4,5 x 0,1cm, cứng khớp trên đốt xa ngón II. Mặt mu gốc ngón III bàn tay trái kích thước 3 x 0,1cm. Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt gân gấp, duỗi ngón IV, V, gân gấp duỗi cổ tay trụ, đứt bó mạch thần kinh trụ, gãy đầu dưới xương trụ đã được điều trị kết hợp xương, khâu mạch máu, thần kinh, khâu gân, khâu vết thương, hiện còn sẹo màu nâu kích thước 18,3 x 0,2cm tại 1/3 dưới cẳng tay vận động các ngón tay, phần do tổn thương thần kinh trụ. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%. Tại bản kết luận giám định P y về thương tích (giám định bổ sung) số 724.1/TgT 15.16 ngày 25/7/2016 của Trung tâm P y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bổ sung đối với thương tích của Đỗ Văn H như sau: Hung khí gây thương tích đối với đương sự Đỗ Văn H sinh năm 1987 đã được nêu trong kết luận P y số 724/TgT.15 ngày 09/9/2015, cây dao như quý cơ quan cung cấp gây ra được các thương tích này.

Vật chứng vụ án thu được gồm: 01(một) con dao loại bấm lưỡi bằng sắt màu trắng, có đầu nhọn cán nẹp gỗ có hình bán súng, tổng chiều dài khoảng 25cm; một con dao loại dao mã tấu kích thước dài khoảng 60cm, mũi nhọn, phần lưỡi được làm bằng sắt màu trắng dài khoảng 40cm, con dao này do bị cáo Đỗ Văn H giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT/VKS-Hs ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đỗ Văn H cho rằng bị cáo không phạm tội như cáo trạng đã truy tố, mà bị cáo chỉ thực hiện hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Bị cáo Nguyễn Hữu P cho rằng bị cáo không phạm tội như cáo trạng đã truy tố mà hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội do bị kích động mạnh bởi thấy dì ruột là bà M bị đánh, việc phạm tội của bị cáo là do nhất thời.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Đỗ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 05 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Cùng ngày 25/11/2019, bị cáo Đỗ Văn H có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để điều tra bổ sung về tội danh đối với bị cáo, vì bị cáo chỉ phòng vệ chính đáng; bị cáo Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo xin xác định lại tội danh cho bị cáo và áp dụng Bộ luật hình sự có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đỗ Văn H cho rằng bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản án sơ thẩm đã xét xử, mà bị cáo chỉ thực hiện hành vi gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng với thương tích bị cáo gây cho P là 22% thì bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu P rút lại nội dung kháng cáo về đề nghị áp dụng Bộ luật hình sự có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, giữ nguyên kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản án sơ thẩm đã xét xử, mà hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội do bị kích động mạnh bởi thấy dì ruột là bà M bị đánh, việc phạm tội là do nhất thời, nên bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu (lần thứ nhất): Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng

tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, song đề nghị xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Phan Mạnh T bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo P là người chém bị cáo H trước vào các vị trí hiểm yếu trên cơ thể từ trên đầu xuống dưới liên tục và không có dấu hiệu dừng lại, nên bị cáo H đâm bị cáo P nhằm để bảo toàn tính mạng của bản thân, ngoài ra hồ sơ còn chưa làm rõ cây mã tấu dài 0,6m là của ai, lời khai của các bị cáo, người liên quan, người làm chứng mâu thuẫn, nên bản án sơ thẩm tuyên bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích” là chưa đủ căn cứ về hành vi cũng như động cơ phạm tội, nên để tránh oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để tiếp tục điều tra lại, ngoài ra bị cáo H có sức khỏe yếu, bản thân là lao động chính trong gia đình nên cần xem xét thêm cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Văn H không có tranh luận bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Hữu P tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh bởi thấy dì ruột là bà M bị bị cáo H đâm gây thương tích, việc phạm tội là khi bị cáo bị H đâm vào bụng thì bị cáo mới chém H gây thương tích, việc phạm tội là do nhất thời không có sự chuẩn bị; bị cáo luôn khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo là phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí quay trở lại phân xét hỏi để làm rõ thêm một số tình tiết trong vụ án. Qua phần tranh luận lại thì Đại diện Viện kiểm sát đã thay đổi quan điểm kết luận đối với vụ án và đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án một cách toàn diện, tránh bỏ lọt người phạm tội, cũng như bỏ lọt tội phạm khác.

Các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu P không tranh luận bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo (đồng thời là các bị hại), người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Đến ngày 25/11/2019, bị cáo Đỗ Văn H và bị cáo Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 199/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu P đã

khai nhận diễn biến hành vi phạm tội, từ đó có cơ sở để xác định: Với mâu thuẫn giữa ông Lê Phi L và bà Nguyễn Thị M trong việc bà M tố cáo ông L đánh nhau cho Cơ quan công an. Nên vào khoảng 15 giờ ngày 14/8/2014 tại địa điểm quán cà phê “MN” do bà Nguyễn Thị M làm chủ thuộc địa phận ấp 1, xã TTT, huyện W, bị cáo Nguyễn Hữu P đã có hành vi dùng dao (đao) loại dao mã tấu chém nhiều lần vào các vùng vai, tay bên phải, bên trái của bị cáo Đỗ Văn H gây thương tích cho Đỗ Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%; đồng thời, bị cáo Đỗ Văn H đã có hành vi dùng dao loại dao thái lan đâm vào bụng bị cáo Nguyễn Hữu P, gây thương tích cho Nguyễn Hữu P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không bị cáo nào tự nhận có mang hung khí là dao loại mã tấu và dao thái lan. Tuy bị cáo đều thừa nhận có sử dụng các loại hung khí nêu trên để gây thương tích cho nhau (bị cáo P sử dụng loại dao mã tấu, bị cáo H sử dụng loại dao thái lan) và thương tích để lại trên người từng bị cáo phù hợp với kết luận giám định thương tật của từng bị cáo, song hồ sơ vụ án không có thực nghiệm điều tra nên không chứng minh được hung khí do ai là người đem đến và bị cáo nào là người có hành vi gây thương tích cho đối phương trước. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P khai đã dùng tay trái cầm mã tấu chém bị cáo H có phù hợp với các vết thương mà bị cáo P đã gây ra cho bị cáo H như Kết luận giám định đã xác định hay không, cũng như có phù hợp với hiện trường xảy ra vụ án hay không, đều chưa được điều tra làm rõ. Do đó, cần thiết phải thực nghiệm điều tra và tiếp tục điều tra làm rõ các nội dung này, cũng như xác định lại hiện trường vụ án có các cây gỗ như bị cáo P đã khai tại phiên tòa hay không.

Theo kết luận giám định số 965/TGT.14 ngày 03/12/2014 của Trung tâm P y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Nguyễn Thị M có thương tích như sau: *“Đa chấn thương phần mềm gây tủng rách da, đã được điều trị hiện còn sẹo màu nâu phẳng tại: Vùng thái dương trái kích thước: 2x0,4cm là thương tích do vật tày, vật có cạnh gây ra; Vùng bụng trên rốn kích thước: 1,7x0,2cm là thương tích do vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra; Mặt trong khuỷu tay trái kích thước: 2,2x0,15cm là thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra. Thông tư 20/2014/TT-BYT không qui định về cố tật, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm)”*.

Qua lời khai của bà M, các nhân chứng là Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Trường A thì thể hiện bị cáo H là người dùng dao gây ra vết thương cho bà M khi vào quán, điều này phù hợp với hung khí là con dao mà H mang theo và phù hợp với bản giám định thương tật của bà M với những vết thương do vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra, cần xem xét toàn diện các vết thương của bà M khi bị L đẩy ngã vào chậu cây cảnh thì có thể gây ra các thương tích trên hay không. Đồng thời, hành vi này đã thể hiện tính côn đồ của bị cáo H. Mặt khác, H khai mục đích đến quán cà phê là để hòa giải cho việc của L, khi H

và bà M xô xát thì L không can ngăn lại có hành vi lấy cây sắt dùng để mắc võng trong quán ném trúng Nguyễn Hữu P, tuy không gây thương tích cho P nhưng hành vi này của L cũng đã thể hiện ý chí đồng phạm của L với vai trò giúp sức cho H. Do vậy cần phải thực nghiệm điều tra, tiếp tục điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo H đối với bà M và hành vi của L có cấu thành tội phạm hay không.

Ngoài ra, theo các biên bản đối chất thì bà M sau bị đánh đã la lớn tiếng “Tui bây xem có việc gì đóng cửa quán lại”, cần điều tra làm rõ hành vi này của bà M có phải nhằm mục đích để H và L không còn đường chạy thoát, tạo điều kiện cho P tấn công H bằng mã tấu, cũng như để các nhân viên khác trong quán tấn công H và L có thể hiện ý chí đồng phạm của bà M với vai trò giúp sức cho P hay không. Đồng thời vụ án xảy ra là quán cà phê thì có thể phát sinh một tội phạm khác hay không.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Đỗ Văn H và bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “*Cố ý gây thương tích*” trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, là cơ sở để Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Đỗ Văn H và căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu P, như nhận định trên là chưa xem xét toàn diện vụ án, đồng thời có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, cũng như dấu hiệu bỏ lọt tội phạm khác mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Do vậy cần thiết phải hủy án để điều tra, truy tố, xét xử lại theo các quy định của Pháp luật.

[3] Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét các nội dung kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu P, cũng như không xem xét về phát biểu bào chữa của luật sư Phan Mạnh T cho bị cáo H.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu bổ sung tại phiên tòa về việc hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do án sơ thẩm bị hủy, nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố xét xử lại theo các quy định của Pháp luật.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại từ giai đoạn điều tra theo thủ tục chung.

2. Tiếp tục áp dụng biện P ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu P cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

3. Các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hữu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực Pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện W; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện W; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA H. Củ Chi; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (2)
- Công an huyện W; (1)
- Sở Tư P; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn